

Ngày	4,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	5.1%	-14.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,800 - 6,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	64
Số lượng CPLH (CP)	15,622,552
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,875
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.98
EPS	23
P/E	178.5

DT thuần

Q1/24

36.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼93.3| -71.8%

YoY: ▼2.60| -6.6%

LN trước thuế

Q1/24

0.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09| -39.4%

YoY: ▲ 0.05| 66.6%

LN sau thuế

Q1/24

0.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.05| -33.4%

YoY: ▲ 0.05| 77.7%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

227

tỷ VNĐ

YoY: ▼126| -35.5%

LN trước thuế

2023

0.39

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.38| -48.8%

LN sau thuế

2023

0.27

tỷ VNĐ

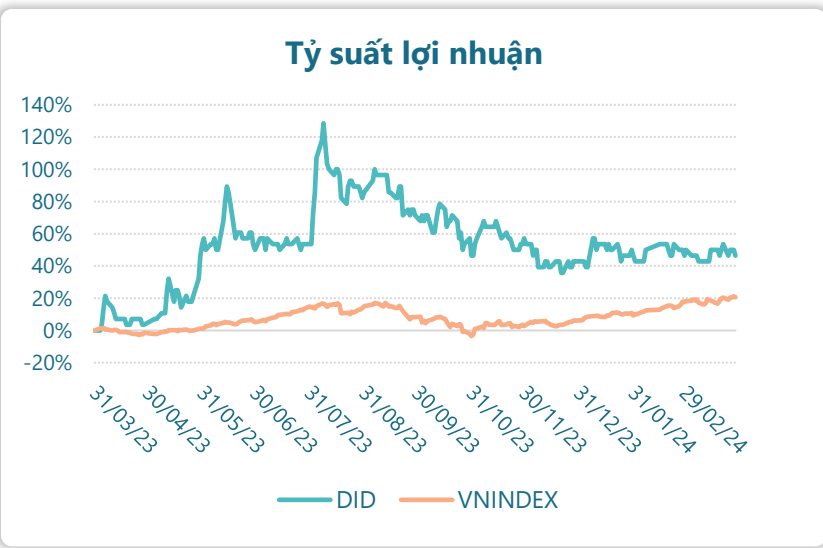
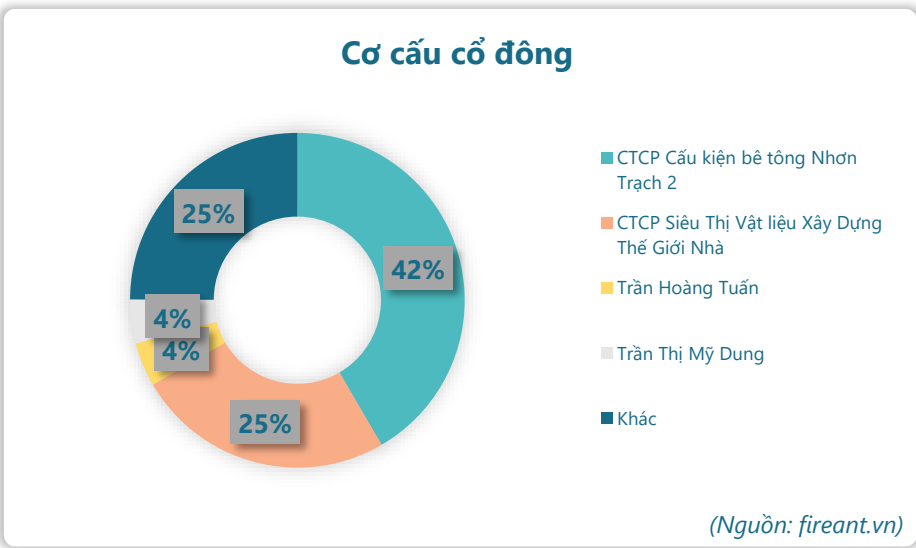
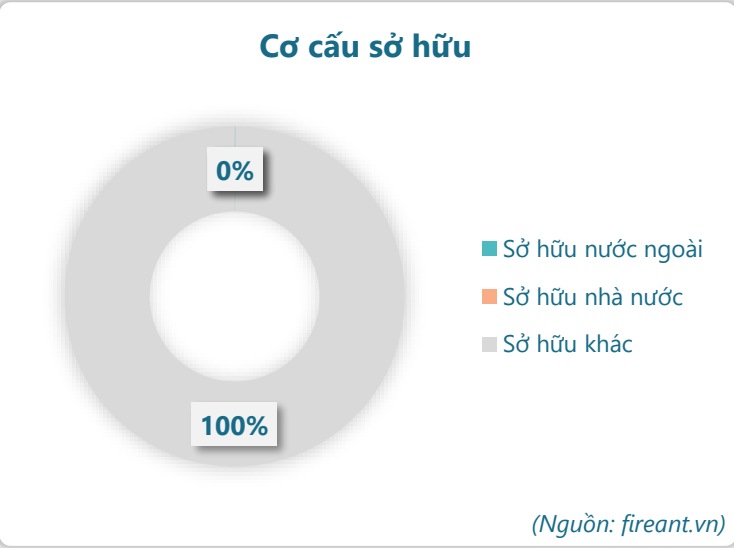
YoY: ▼0.20| -42.4%

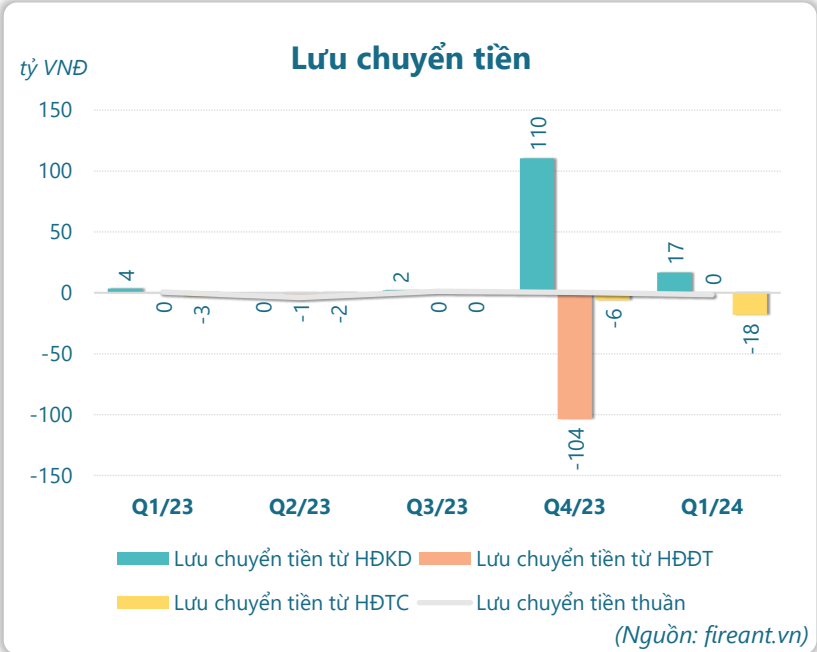
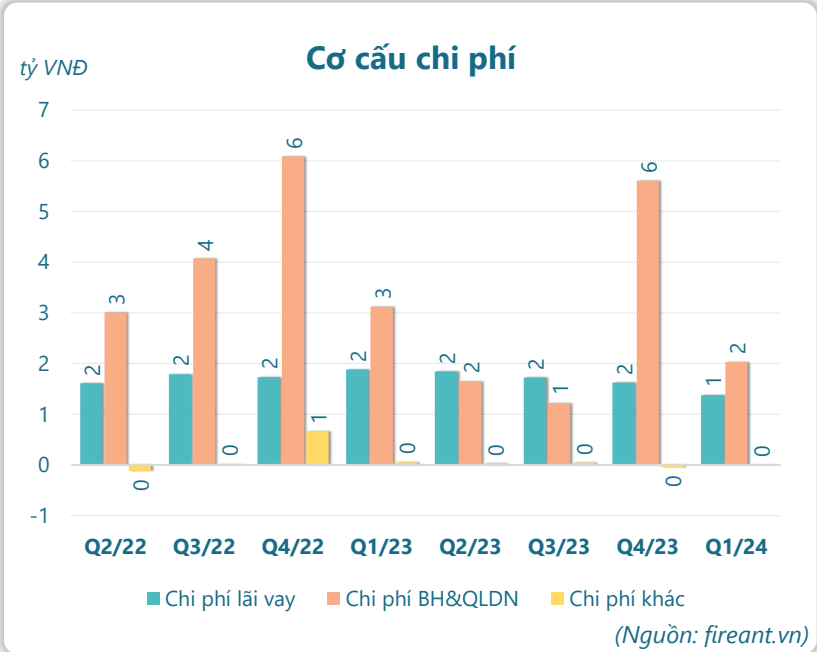
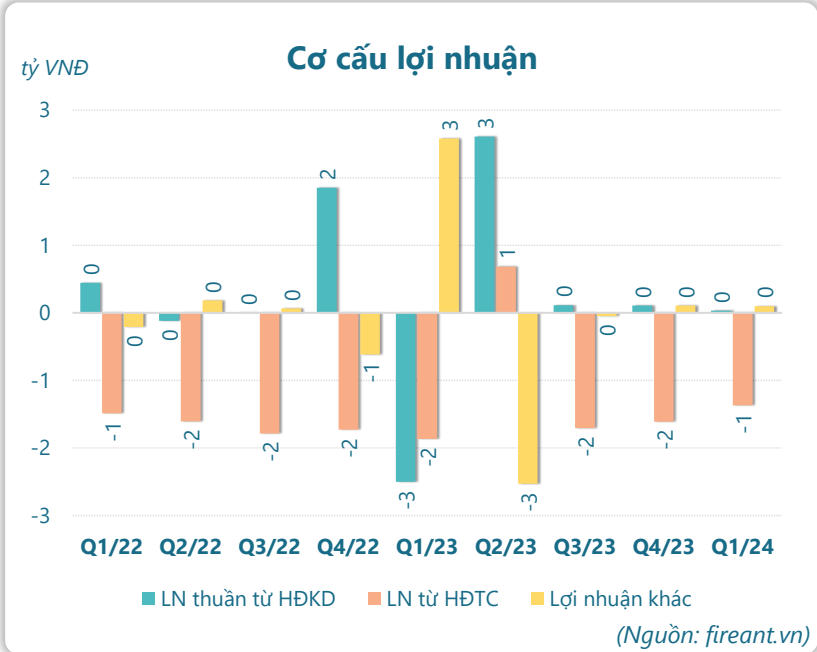
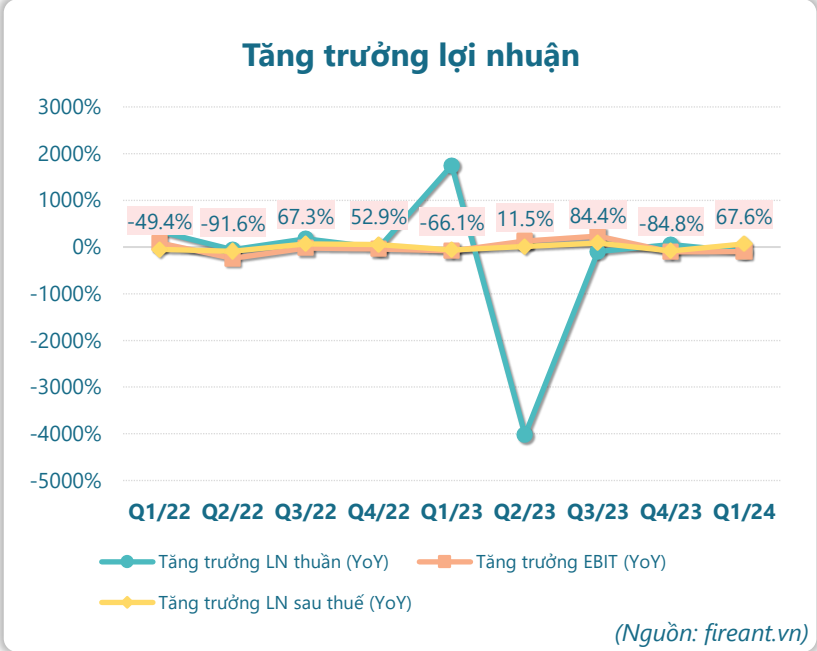
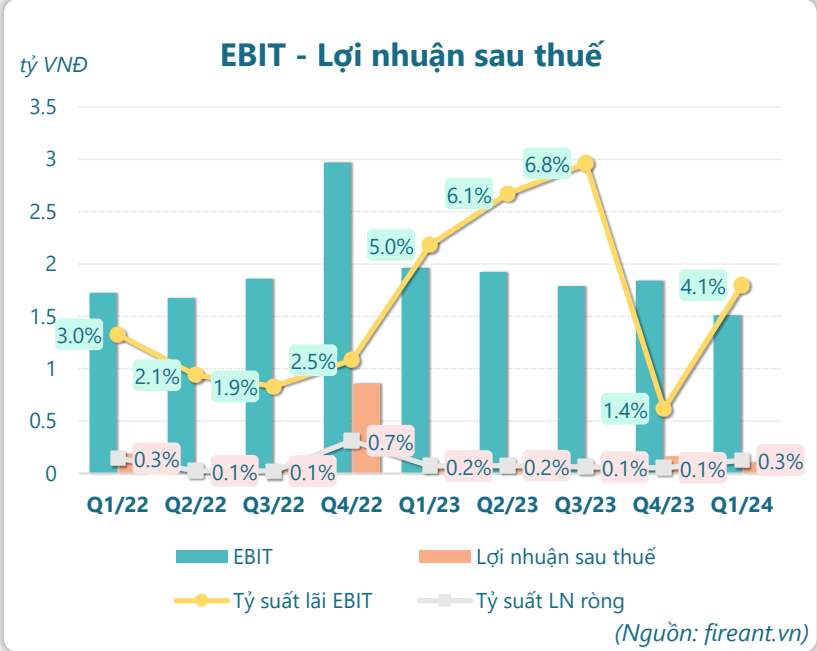
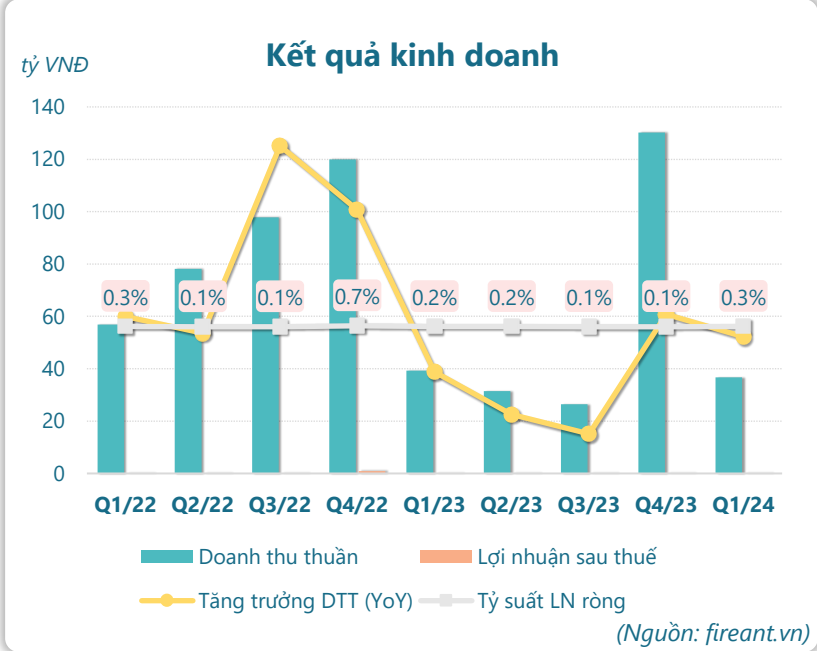
ROE

2023

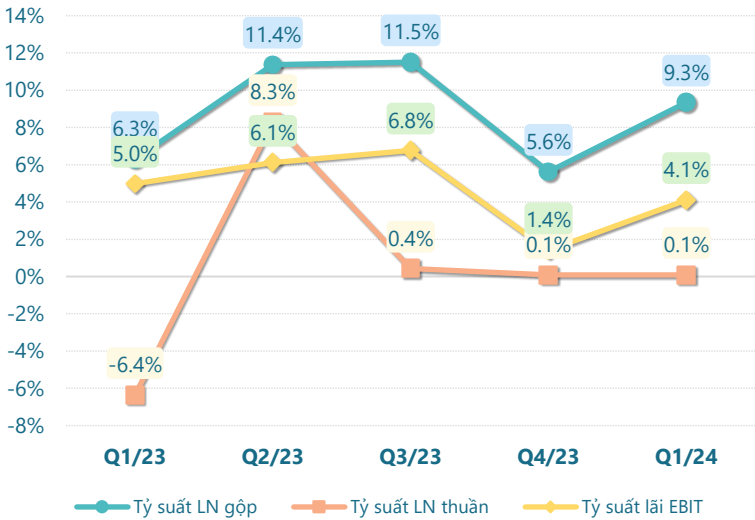
0.1%

+/- YoY: ▼ 0.1%



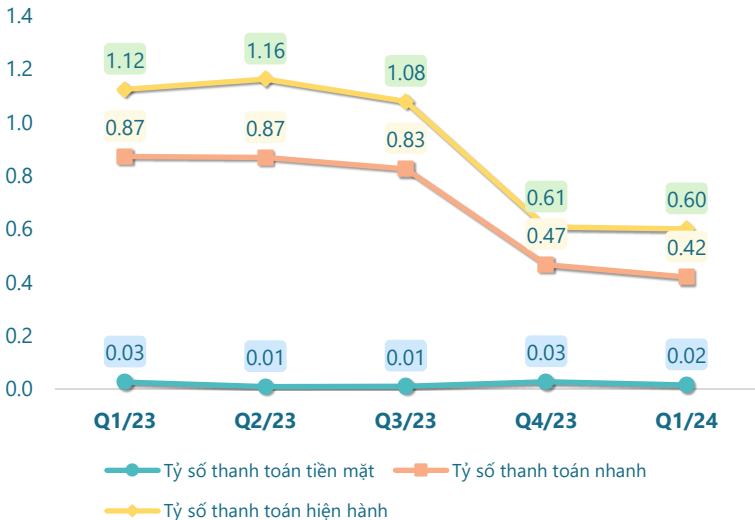


Tỷ suất lợi nhuận



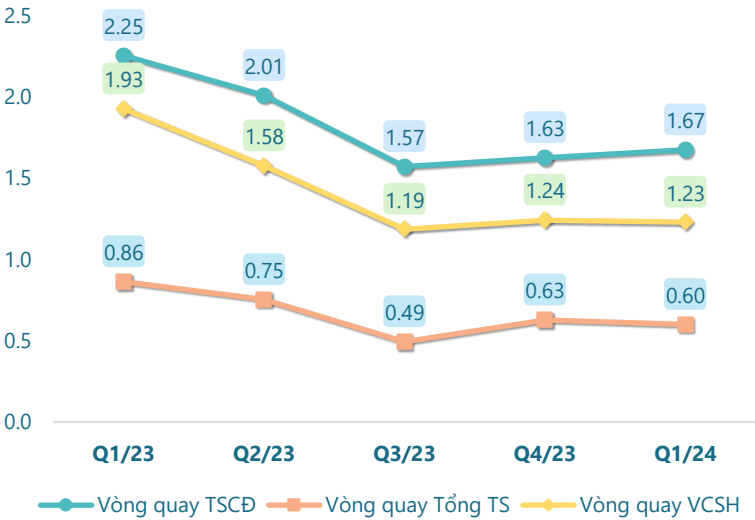
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



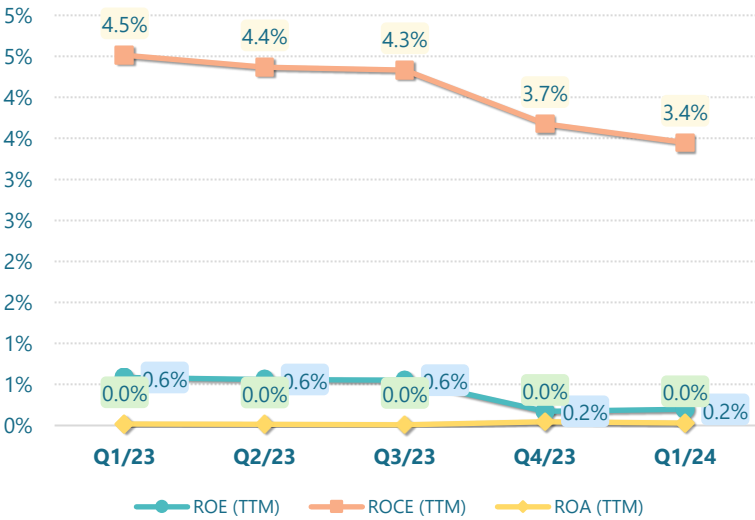
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



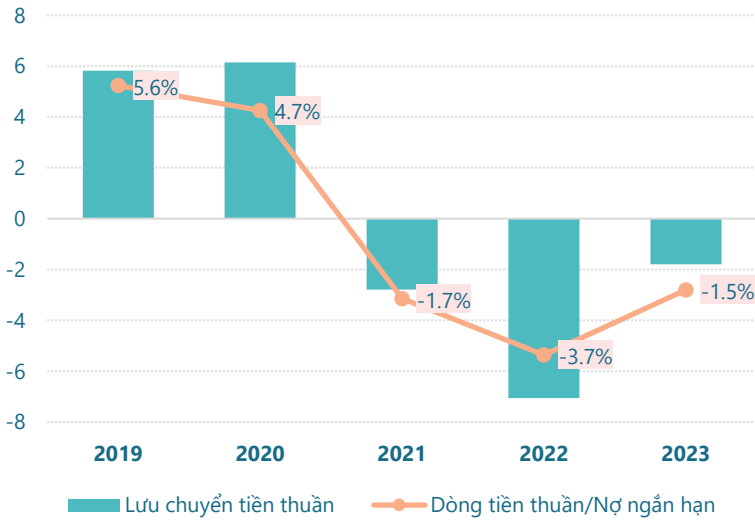
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



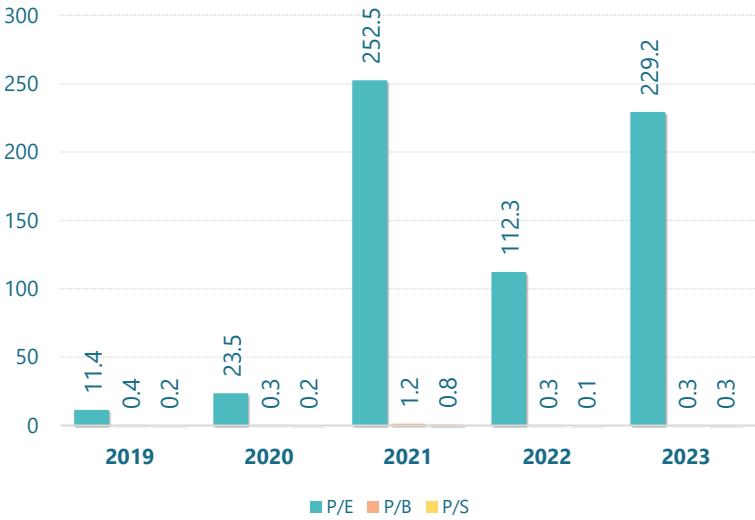
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)